

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Bản án số: 11/2024/HSST

Ngày: 18-01-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Huy Xuân;

Bà Trần Thị Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Xuân Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn B, sinh năm 1997 tại tỉnh N; Tên gọi khác: Không; hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã Q, thị xã H, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Phạm Văn H và bà Hồ Thị Q, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ bốn; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2023. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại trú tại ấp Ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh B (bị cáo có mặt).

- **Bị hại:** Bà Đỗ Thị Thuý T, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh B (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn B và bà Đỗ Thị Thuý T là hàng xóm với nhau, vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28/9/2023, biết vợ chồng bà T chở con đi khám bệnh, nhà không có ai trông coi nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà bà T. B mang theo một cây kìm (loại kìm sắt cầm tay hiệu Goodman, dài 20cm, cán được bọc nhựa, màu đỏ dài 12 cm, đầu bằng kim loại dài 8 cm), đến nhà bà T, đi vòng ra cánh cửa tôn phía sau nhà, dùng kìm cắt một lỗ nhỏ trên cánh cửa tôn rồi mở cửa đi vào trong nhà. Sau đó, B đi vào căn phòng làm việc của bà T, mở tủ quần áo lấy trộm một chiếc ba lô màu đen, bên trong ba lô có một máy tính xách tay nhãn hiệu HP, Model: 14S-FQ1080AU, màn hình 14 inch, màu bạc, kèm theo dây sạc của máy tính; một con chuột máy tính Bluetooth nhãn hiệu Kaku, màu đỏ-đen và một ổ cắm điện nhãn hiệu Nival, màu cam, sau đó B đem tài sản đã trộm cắp được về nhà. Do lo sợ bị phát hiện nên B đã lấy máy tính, con chuột, ổ cắm điện ra khỏi ba lô rồi cất giấu trong tủ quần áo của B, sau đó B đem ba lô nêu trên vứt tại một giếng hoang trong rẫy người dân (B không nhớ địa điểm đã vứt ba lô). Ngày 05/10/2023, chị Trang làm đơn trình báo vụ việc cho Công an xã Q. Qua điều tra, Phạm Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Biên bản Kết luận định giá tài sản số 157/BB-HĐĐGTS ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Đức kết luận: Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp vào ngày 28/9/2023 có giá trị là 8.844.561 đồng.

Xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, Model: 14S-FQ1080AU, màn hình 14 inch, màu bạc, kèm theo dây sạc của máy tính; một con chuột máy tính Bluetooth nhãn hiệu Kaku, màu đỏ-đen và một ổ cắm điện nhãn hiệu Nival, màu cam, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Đức đã trả lại tài sản này cho bà T.

Đối với 01 chiếc ba lô màu đen. Qua điều tra, xác định được chiếc ba lô này đã bị B đem vứt ở nơi không nhớ địa điểm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

Đối với 01 cây kìm cắt cầm tay nhãn hiệu Goodman dài 20cm, cán được bọc nhựa, màu đỏ dài 12 cm, đầu kìm bằng kim loại dài 8 cm đã được chuyển đến Chi cục thị hành án Dân sự huyện Châu Đức chờ xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Bà T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-CD ngày 13/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Văn B về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn B từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B thừa nhận: Ngày 28/9/2023, khi biết nhà bà T không có ai ở nhà, B mang theo một cây kìm (loại kìm sắt cầm tay hiệu Goodman, dài 20cm, cán được bọc nhựa, màu đỏ dài 12 cm, đầu bằng kim loại dài 8 cm), đến nhà bà T, đi vòng ra cánh cửa tôn phía sau nhà, dùng kìm cắt một lỗ nhỏ trên cánh cửa tôn rồi mở cửa đi vào trong nhà. Sau đó, B đi vào căn phòng làm việc của bà T, mở tủ quần áo lấy trộm một chiếc ba lô màu đen, bên trong ba lô có một máy tính xách tay nhãn hiệu HP, Model: 14S-FQ1080AU, màn hình 14 inch, màu bạc, kèm theo dây sạc của máy tính; một con chuột máy tính Bluetooth nhãn hiệu Kaku, màu đỏ-đen và một ổ cắm điện nhãn hiệu Nival, màu cam, sau đó B đem tài sản đã trộm cắp được về nhà.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Biên bản Kết luận định giá tài sản số 157/BB-HĐĐGTS ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức kết luận: Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp vào ngày 28/9/2023 có giá trị là 8.844.561 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số: 09/CT-VKS, ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Phạm Văn B là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đối với bị hại được bị cáo thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích riêng của cá nhân bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo để quyết định cho Phạm Văn B một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Như vậy, cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, Model: 14S-FQ1080AU, màn hình 14 inch, màu bạc, kèm theo dây sạc của máy tính; một con chuột máy tính Bluetooth nhãn hiệu Kaku, màu đỏ-đen và một ổ cắm điện

nhãn hiệu Nival, màu cam, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Đức đã trả lại tài sản này cho bà T là phù hợp.

Đối với 01 chiếc ba lô màu đen. Qua điều tra, xác định được chiếc ba lô này đã bị B đem vứt ở nơi không nhớ địa điểm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Đức không thu giữ được nên không xem xét.

Đối với 01 cây kìm cắt cầm tay nhãn hiệu Goodman dài 20cm, cán được bọc nhựa, màu đỏ dài 12 cm, đầu kìm bằng kim loại dài 8 cm là dụng cụ mà B sử dụng để phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cầm tịch thu tiêu hủy.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Thị Thủy T đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây kìm cắt cầm tay nhãn hiệu Goodman dài 20cm, cán được bọc nhựa, màu đỏ dài 12 cm, đầu kìm bằng kim loại dài 8 cm.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 12 năm 2023).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn B phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/01/2024). Bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến